

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
thuộc trách nhiệm của ngành y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai về cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành y tế.

b) Tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế: cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP), cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi là cơ sở).

Điều 2. Nội dung quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành y tế

1. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, chiến lược, chính sách, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm.

2. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận cho các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của ngành y tế.

3. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm.

4. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm.

5. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc quản lý của ngành y tế.

6. Tổng hợp báo cáo về tình hình quản lý an toàn thực phẩm.

7. Triển khai thực hiện các nội dung khác theo quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm ngành y tế

1. Bảo đảm sự thống nhất, toàn diện trong quản lý an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân các cấp đối với cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm quản lý hoặc tham gia quản lý an toàn thực phẩm.

2. Phân cấp quản lý gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp.

3. Bảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi trong công tác quản lý an toàn thực phẩm ngành y tế.

4. Hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành y tế phải bảo đảm không chồng chéo giữa các cơ quan trong tỉnh, giữa cấp tỉnh và địa phương; bảo đảm hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành được thực hiện thống nhất từ cấp tỉnh đến địa phương. Trường hợp có sự trùng lặp kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành thì thực hiện như sau:

a) Kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm ngành y tế của cơ quan cấp dưới trùng với kế hoạch của cơ quan cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp trên.

b) Kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành của cơ quan cùng cấp trùng nhau về địa bàn, cơ sở thì các bên trao đổi thống nhất thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA NGÀNH Y TẾ

Điều 4. Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, cơ chế chính sách, kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; thực hiện nhiệm vụ quản lý thuộc phạm vi, lĩnh vực ngành được phân công; là cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và năm.

2. Tổ chức tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

3. Định kỳ hàng năm tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các sở chuyên ngành tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành và các ngành khác khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và của Bộ Y tế.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, chương trình, kế hoạch, chỉ thị về an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý.

6. Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công đối với cơ quan, đơn vị liên quan công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cấp huyện.

7. Cấp, thu hồi các loại giấy có liên quan đến an toàn thực phẩm được phân công, phân cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện

1. Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, có các nhiệm vụ sau:

a) Căn cứ vào kế hoạch, sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình đặc điểm của địa phương, chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch, chiến lược bảo đảm an toàn thực phẩm; tổ chức phân công triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, các quy định về an toàn thực phẩm thuộc tuyến huyện quản lý;

b) Chủ trì thực hiện kiểm tra, thanh tra liên ngành việc chấp hành các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nằm trên địa bàn theo phân cấp;

c) Phối hợp với các Trung tâm y tế tổ chức cấp cứu, điều trị, điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm với sự hỗ trợ của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm. Báo cáo nhanh, báo cáo tổng hợp tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và ngộ độc thực phẩm trên địa bàn về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định;

d) Căn cứ vào sự chỉ đạo của cấp trên và điều kiện thực tế của địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho các nhóm đối tượng trên địa bàn thuộc phân cấp quản lý;

d) Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn giám sát việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời tình hình sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của cấp trên đóng trên địa bàn, phối hợp xử lý kịp thời các hành vi vi phạm;

e) Tổng hợp, báo cáo tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ban, ngành theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và năm

2. Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Truyền thông, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, phối hợp với Phòng Y tế tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho các tổ chức cá nhân trên địa bàn;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng đặc biệt trên hệ thống phát thanh truyền hình địa phương;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Trạm Y tế xã và đội ngũ cộng tác viên về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm;

d) Thực hiện chế độ thống kê báo cáo: Báo cáo nhanh, báo cáo đột xuất khi được yêu cầu, báo cáo tổng hợp (định kỳ) công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và ngộ độc thực phẩm trên địa bàn về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

đ) Phối hợp Phòng Y tế và đoàn kiểm tra liên ngành thanh kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn, cụ thể:

1. Ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền;

2. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, vận động về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại cộng đồng. Đặc biệt là duy trì truyền thông, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm trên hệ thống phát thanh của xã;

3. Cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời tình hình sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của cấp trên đóng trên địa bàn. Phối hợp với các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp trên xử lý kịp thời các hành vi vi phạm;

4. Căn cứ vào kế hoạch, sự chỉ đạo của cấp trên cũng như tình hình đặc điểm của địa phương, chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan, xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm và triển khai thực hiện tại địa bàn; giám sát, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng quý, hàng năm;

5. Chủ trì triển khai công tác phòng ngừa, khắc phục ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn;

6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức đoàn thể theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã tổ chức kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô kinh doanh dưới 50 suất ăn/lần phục vụ, kinh doanh thức ăn đường phố, bán hàng rong trên địa bàn;

7. Chỉ đạo, hướng dẫn y tế khu phố, thôn ấp, cộng tác viên an toàn thực phẩm về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm;

8. Thực hiện chế độ thông kê báo cáo an toàn thực phẩm theo quy định.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 7. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống phải có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm khi hoạt động, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 8 Quy định này.

2. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 155/2018/NĐ-CP).

Điều 8. Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Các cơ sở sau đây không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

- a) Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;
- b) Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định;
- c) Sơ chế nhỏ lẻ;
- d) Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ;
- đ) Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn;
- e) Sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm;
- g) Nhà hàng trong khách sạn;
- h) Bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm;
- i) Kinh doanh thức ăn đường phố;
- k) Cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

2. Các cơ sở quy định tại Khoản 1 Điều này phải tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại Điều 4, Điều 5, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

Điều 9. Thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (sau đây gọi là Giấy chứng nhận)

a) Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho các cơ sở sau đây:

- Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

- Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý sản phẩm có sản lượng lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý;

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Sở Kế hoạch Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) huyện, thị xã và thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh từ 200 suất ăn/lần phục vụ trở lên.

b) Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan được ủy quyền) huyện, thị xã và thành phố chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) huyện, thị xã và thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh từ 50 đến dưới 200 suất ăn/lần phục vụ.

2. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận gồm có:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với loại thực phẩm của cơ sở sản xuất (có xác nhận của cơ sở);

c) Danh sách người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở;

d) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm;

đ) Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.

3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận được quy định như sau:

a) Lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này và nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

b) Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

Trường hợp quá 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo, cơ sở không bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì hồ sơ của cơ sở không còn giá trị. Tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ mới để được cấp Giấy chứng nhận nếu có nhu cầu.

c) Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thành lập đoàn thẩm định hoặc ủy quyền thẩm định và lập Biên bản thẩm định theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quy định này trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp ủy quyền thẩm định cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới thì phải có văn bản ủy quyền.

Đoàn thẩm định do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc cơ quan được ủy quyền thẩm định ra quyết định thành lập có từ 03 đến 05 người. Trong đó có ít nhất 02 thành viên làm công tác về an toàn thực phẩm (có thể mời chuyên gia phù hợp lĩnh vực sản xuất thực phẩm của cơ sở tham gia đoàn thẩm định cơ sở).

d) Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này.

đ) Trường hợp kết quả thẩm định tại cơ sở chưa đạt yêu cầu và có thể khắc phục, đoàn thẩm định phải ghi rõ nội dung, yêu cầu và thời gian khắc phục vào Biên bản thẩm định với thời hạn khắc phục không quá 30 ngày.

Sau khi có báo cáo kết quả khắc phục của cơ sở, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Đoàn thẩm định đánh giá kết quả khắc phục và ghi kết luận vào Biên bản thẩm định. Trường hợp kết quả khắc phục đạt yêu cầu sẽ được cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điểm d Khoản này. Trường hợp kết quả khắc phục không đạt yêu cầu thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo kết quả thẩm định cơ sở không đạt yêu cầu bằng văn bản cho cơ sở và cho cơ quan quản lý địa phương.

e) Trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý địa phương giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận.

4. Trường hợp thay đổi tên của doanh nghiệp hoặc đổi chủ cơ sở, thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và quy trình sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống và Giấy chứng nhận phải còn thời hạn thì cơ sở gửi thông báo thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận và kèm bản sao văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi đó đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Chương IV
KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG SẢN XUẤT,
KINH DOANH THỰC PHẨM, KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG

Điều 10. Trách nhiệm, nội dung và hình thức kiểm tra an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương II, Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế.

Điều 11. Trình tự kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra thực hiện theo quy định tại Chương III, Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế.

CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành y tế tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Quy định này.

2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, triển khai, đôn đốc và giám sát UBND cấp huyện thực hiện Quy định này. Hàng năm, 06 tháng và quý tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm của ngành y tế.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành y tế trên địa bàn.

b) Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ vi phạm các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

c) Xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thực hiện theo quy định hiện hành về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

4. Trong quá trình thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan liên quan công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành y tế kịp thời báo cáo về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, Ngày tháng năm 20

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi:

Họ và tên chủ cơ sở:

Tên cơ sở sản xuất đề nghị cấp Giấy chứng nhận:

Địa chỉ cơ sở sản xuất:

Điện thoại:Fax:

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho
sản xuất (loại thực phẩm và dạng sản phẩm..):.....

.....

.....

CHỦ CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, Ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN
Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở

Thực hiện Quyết định số....., ngày..... tháng..... năm
 của

Họ và tên chủ cơ sở:

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm, Đoàn thẩm định gồm có:

1..... Trưởng đoàn

2..... Thư ký

3..... Thành viên

4..... Thành viên

Tiến hành thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở:

.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:

Đại diện cơ sở:

1.....

2.....

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

I. KIỂM TRA HỒ SƠ GỐC:

1. Thông tin về Giấy chứng nhận kinh/Giấy đăng ký doanh nghiệp.
2. Hồ sơ nguyên liệu, phụ gia chất hỗ trợ chế biến, nguồn gốc nước sản xuất.
3. Hồ sơ xác nhận sức khỏe tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của chủ và người trực tiếp sản xuất.

II. KIỂM TRA THỰC TẾ VỀ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM:

1. Địa điểm, diện tích cơ sở, khu vực sản xuất/chế biến:
2. Thiết kế, kết cấu nhà xưởng sản xuất/chế biến, kho, nhà vệ sinh, nơi thay đồ bảo hộ lao động, cống rãnh thoát nước, nơi thu gom, xử lý nước thải.

3. Trang thiết bị dụng cụ sản xuất, chế biến, bao gói, bảo quản, vận chuyển, phòng chống công trùng và động vật gây hại...
4. Nguồn nước sản xuất/ chế biến thực phẩm/thức ăn:
5. Nguyên liệu thực phẩm, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến và bao bì/dụng cụ chứa đựng thực phẩm/thức ăn.
6. Sức khỏe/bệnh truyền nhiễm cấp tính của người sản xuất/chế biến.....
7. Các nội dung khác có liên quan.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN:

1. Đánh giá việc đáp ứng của cơ sở đối với yêu cầu (Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, nguyên liệu, nguồn nước, thực hành vệ sinh...):.....

.....

.....

.....

.....

- ## 2. Tồn tại và biện pháp giải quyết:

[illegible]

.....

 3. Kết luận:

.....

 Đạt

Không đạt ☐

Chờ hoàn thiện ☐

Thời hạn hoàn thiện ☐ ngày kể từ ngày thẩm định.

4. Ý kiến của cơ sở thẩm định:

.....

 Biên bản kết thúc hội:....giờ....ngày....tháng.... năm 20... và lập thành 2 bản có pháp lý như nhau. Một bản do cơ quan thẩm định giữ và một bản do chủ cơ sở giữ.

CHỦ CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên)

...., Đồng Nai, ngày...tháng ... năm 20...
TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KHÁC PHỤC (ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CHỜ
HOÀN THIỆN)

Đạt ☐

Không đạt ☐

Lý do không đạt:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đồng Nai, ngày...tháng ... năm 20...

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ky, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

CHỦ CƠ SỞ

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

.....(1).....

GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY CÓ GIÁ TRỊ 3 NĂM KÈ TỪ NGÀY KÝ

Đồng Nai, ngày...tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CẤP

(Ký tên, đóng dấu)

.....
(1) Ghi rõ tên nhóm, dạng thực phẩm được sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ ăn uống